

Bản án số: 09/2021/HNGĐ - ST

Ngày 02/02/2021

“V/v ly hôn giữa chị Y
và anh Q”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Mạnh Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thế Hanh

2. Ông Nguyễn Ngọc Trứ

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thanh Thuận

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 260/2020/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 04/01/2020, giữa các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn Đồng Nhân, xã Hòa Tiến, Yên Phong, Bắc Ninh (có mặt)

1.2. Bị đơn: Anh Nghiêm Xuân Q, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Bình Dương, xã Ngọc Sơn, Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ghi ngày 21/9/2020, Bản tự khai ngày 13/10/2020, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Y trình bày: Chị và anh Nghiêm Xuân Q kết hôn ngày 31/3/2016 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa. Sau ngày cưới anh chị đoàn tụ ngay và chung sống với nhau đến tháng 11/2016 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị phát hiện anh Q ngoại tình và sử dụng chất kích thích (ma túy). Chị đã cố gắng khuyên bảo nhưng không có kết quả nên từ tháng 9/2020 chị về nhà mẹ đẻ và chấm dứt quan hệ vợ chồng với anh Q. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn anh Q.

Tại Bản tự khai ngày 19/10/2020 và Biên bản hòa giải, bị đơn là anh Nghiêm Xuân Q thừa nhận thời gian và điều kiện kết hôn như chị Y đã nêu. Anh trình bày,

quá trình chung sống, do anh không tu chí làm ăn và ít quan tâm đến chị Y nên chị Y xin ly hôn. Anh đã nhận thấy lỗi của mình và mong muốn sửa chữa để vợ chồng đoàn tụ, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không nhất trí ly hôn.

Về con chung: cả hai anh chị đều trình bày, vợ chồng anh chị có 2 con chung là Nghiêm Q Anh, sinh ngày 31/10/2016 và Nghiêm Ngọc Bảo Hân, sinh ngày 24/8/2018, hiện cả hai đang ở với anh Q và ông bà nội. Khi ly hôn, chị Y yêu cầu được trực tiếp nuôi con nhỏ là Nghiêm Ngọc Bảo Hân, sinh ngày 24/8/2018, chị không yêu cầu anh Q cấp dưỡng. Anh Q trình bày, nếu vợ chồng ly hôn, anh yêu cầu nuôi cả hai con chung, không yêu cầu chị Y cấp dưỡng.

Về tài sản, công nợ, công sức: Cả hai anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Y giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn là anh Q vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà tham gia phiên tòa nhận xét quá trình tiến hành tố tụng, xét xử vụ án, Tòa án và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có ý thức chấp hành pháp luật. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, Điều 227, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 18, 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Y được ly hôn anh Nghiêm Xuân Q.

- Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Y trực tiếp nuôi con chung Nghiêm Ngọc Bảo Hân, sinh ngày 24/8/2018; Giao anh Nghiêm Xuân Q nuôi con chung Nghiêm Q Anh, sinh ngày 31/10/2016. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra do các đương sự không có yêu cầu.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/000 3967 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hoà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Mặc dù bị đơn là anh Nghiêm Xuân Q vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nên cần áp dụng khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh Q.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y và anh Nghiêm Xuân Q kết hôn với nhau tháng 3/2016 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, do anh Q không tu chí làm ăn, không quan tâm đến chị Y dẫn đến vợ chồng đã sớm xảy ra mâu thuẫn. Mặc dù chị Y đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Q không thay đổi nên tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Tháng 9/2020, chị Y đã về nhà mẹ đẻ và chấm dứt quan

hệ vợ chồng với anh Q. Nay chị Y xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu ly hôn, Q tuy không đồng ý ly hôn nhưng không đến tham gia phiên tòa, cho thấy anh Q cũng không thiết tha với nguyên vọng đoàn tụ. Vì vậy, xét mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị Y, xử cho chị Y được ly hôn anh Q là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: vợ chồng anh chị có 2 con chung là Nghiêm Q Anh, sinh ngày 31/10/2016 và Nghiêm Ngọc Bảo Hân, sinh ngày 24/8/2018. Mặc dù hiện cả hai con chung đang ở với anh Q và anh Q yêu cầu được nuôi cả hai con chung nhưng xét thấy, chị Y cũng có yêu cầu nuôi con chung và cả hai anh chị đều có khả năng nuôi con, hơn nữa, con chung Nghiêm Ngọc Bảo Hân hiện chưa đủ 3 tuổi. Vì vậy, cần giao cho chị Nguyễn Thị Y được trực tiếp nuôi con chung Nghiêm Ngọc Bảo Hân, sinh ngày 24/8/2018 và giao cho anh Nghiêm Xuân Q nuôi con chung Nghiêm Q Anh, sinh ngày 31/10/2016 là phù hợp pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con, anh chị không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Anh chị được quyền đi lại thăm nom con chung.

[3]. Về tài sản, công sức, công nợ: Cả hai anh chị không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Y không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí nên chị Y phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Số tiền chị Y đã nộp tạm ứng án phí được khấu trừ vào số tiền án phí chị Y phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 18, 27 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Y được ly hôn anh Nghiêm Xuân Q.

2/ Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Y được trực tiếp nuôi con chung Nghiêm Ngọc Bảo Hân, sinh ngày 24/8/2018; giao cho anh Nghiêm Xuân Q trực tiếp nuôi con chung Nghiêm Q Anh, sinh ngày 31/10/2016. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết cho đến khi các đương sự có yêu cầu. Anh, chị được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh, chị thực hiện quyền này.

3/ Án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải nộp 300.000đ án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị Y đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/000 3967 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa (xác nhận chị Y đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm).

Báo cho đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo thủ tục tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Hiệp Hoà
- Chi cục THA DS Hiệp Hoà
- UBND xã Ngọc Sơn, Hiệp Hoà
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Chu Mạnh Hà